TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/ HSST
Ngày: 15/3/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bảy
Ông Nguyễn Quang Liêu

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Ninh Thị Nguyên Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước, tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Tâm - Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôn nay, ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 03 /2018/ HSST, ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo : Vũ Văn H, sinh năm: 1991, tại tỉnh: N.

HKTT, nơi cư trú**:** Thôn 1, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 3/12, Nghề nghiệp: Làm thuê ; Tiền án: có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 25/7/2013, bị Tòa án nhân tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Ngày 15/3/2016, bị Tòa án nhân huyện Bù Đăng xử phạt 21 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: không. Con ông Vũ Văn C và bà Hà Thị A. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2017 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo: Vũ Văn T, sinh năm 1990, tại tỉnh N.

HKTT: Xóm 9, xã K, huyện Q, tỉnh N.

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: không. Tiền án; Tiền sự: không. Con ông Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị D (đã chết). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2017 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*

1/ Anh Điểu L; Sinh năm: 1980 (vắng)

Trú tại: Thôn 5, xã F, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2/ Anh Lý Đắc Y; Sinh năm: 1990 (vắng)

Trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Lý Thị P; Sinh năm: 1991(vắng)

Trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2/ Chị Triệu Thị M; Sinh năm: 1984 (vắng)

Trú tại: Thôn 3, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 28/10/2017, Vũ Văn T đến nhà của Vũ Văn H chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày H rủ T đi lên phía ngã 3 " Chuồng trâu" nhằm mục đích trộm gà về uống rượu thì T đồng ý. Khi đến nhà của chị Triệu Thị M thì cả hai thấy nhà chị M đóng cửa, T và H đi ra phía sau ngôi nhà tìm gà để bắt. H nói T đứng ngoài cảnh giới để H đi vào. Lúc này, H nhìn thấy 01 xe moto nhãn hiệu Yamaha Taurus biển số 93L1-104.17 của anh Lý Đắc Y (anh Y gửi xe nhà chị M để đi làm) không có người trông coi nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. H đi đến cánh cửa làm bằng lưới B40, mở dây thép ra tiến đến chiếc xe moto biển số 93L1-104.17 thì thấy xe không khóa cổ nên H dắt xe ra ngoài. H dắt xe moto của anh Y đi về phía T thì T phụ H đẩy xe ra. Đi được một đoạn nữa có hàng thép kẽm gai T phụ H đạp hàng kẽm gai xuống để H dắt xe ra ngoài đường, đi được khoảng 100m H dùng tay rút dây điện ổ khóa xe sau đó H nổ máy xe trở T đi về hướng chòi rẫy của T thuộc thôn Đak Nung , xã Đak Nhau để cất giấu xe moto. Trên đường đi H tháo biển số xe 93L1-104.17 vứt đi và thay bằng biển số 48F – 4853. Ngày hôm sau, H điều khiển xe moto trộm được đi qua xã Phú Văn thì bị Công an xã kiểm tra hành chính tạm giữ xe.

Quá trình điều tra H và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Qua làm việc H còn khai nhận vào ngày 03/9/2017 H thực hiện hành vi trộm cắp xe moto Yamaha Sirius biển số 93T8-1585 của anh Điểu L tại Thôn 5, xã F, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. H tháo biển số xe 93T8-1585 vứt đi và thay bằng biển số 18Z8-3210, chiếc xe này H sử dụng làm phương tiện đi lại và bị Công an xã Đức Hạnh tạm giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 95, 122 /KL-ĐG ngày 10/11/2017, 06/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bù Đăng xác định: giá trị tài sản bị thiệt hại tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội của 01 xe moto Taurus biển số 93L1-104.17 đã qua sử dụng là 7.200.000đồng; 01 xe moto Sirius biển số 93T8-1585 đã qua sử dụng là 5.400.000đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe moto Taurus biển số 93L1-104.17 quá trình điều tra cơ quan – Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lý Đắc Y. 01 xe moto Sirius biển số 93T8-1585 cơ quan – Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Điểu L.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại là anh Lý Đắc Y và anh Điểu L không yêu C gì.

Tại bản cáo trạng số: 03/QĐ - KSĐT- KT, ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Vũ Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 của BLHS. Truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của BLHS.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 của BLHS, tuyên bố bị cáo Vũ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của BLHS và đề nghị mức hình phạt đối với từng bị cáo như sau:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 ; Điều 20 ; 53 ; 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 03 đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p,h khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53, 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 6 đến 9 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo H, T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về thủ tục tố tụng : Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Phù hợp với nội dung bản kết luận điều tra, bản cáo trạng và kết luận của Đại diện Viện kiểm sát thực hành công tố, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 21 giờ ngày 28 tháng 10 năm 2017 lợi dụng việc sơ hở của người bị hại là anh Lý Đắc Y gửi xe tại nhà chị Triệu Thị M để đi làm, trong lúc không có ai ở nhà, H và T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe moto hiệu Taurus biển số 93L1-104.17, sau khi lấy được tài sản H tháo biển số xe thay vào biển số 48F – 4853, nhằm trách sự phát hiện của mọi người. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 7.200.000đồng. Ngoài ra, vào ngày 03/9/2017 bị cáo Vũ Văn H còn thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe moto hiệu Sirius biển số 93T8-1585 của anh Điểu L, sau khi trộm được H tháo biển số thật thay vào biển số 18Z8 – 3210. Tài sản có giá trị là 5.400.000đồng. Bị cáo Vũ Văn H trước đây đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, như vậy lần phạm tội

này là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung, được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Vũ Văn H theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS, truy tố bị cáo Vũ Văn T theo khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Văn T có đủ năng Y chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh tại địa phương, tài sản các bị cáo chiếm đoạt là xe mo to, là phương tiện đi lại, ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống sinh hoạt của gia đình người bị hại. Đối với bị cáo Vũ Văn H đã có hai tiền án chưa được xóa án tích mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, không tu chí làm ăn, thời gian bị cáo đi cải tạo vừa qua không làm thay đổi suy nghĩ cũng như hành động của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu. Trong vụ án này bị cáo H còn là người khởi xướng, rủ bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, đối với bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm T nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: cần xử các bị cáo một mức án thật tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội. Các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Vật chứng vụ án: Là 01 xe moto hiệu Taurus biển số 93L1-104.17 và 01 xe moto hiệu Sirius biển số 93T8-1585 cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Bù Đăng đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lý Đắc Y và anh Điểu L, xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng là đúng nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn H, Vũ Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 ; Điều 20, 33, 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 04 (Bốn) năm tù, thời hạn từ tính từ ngày 11/11/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20, 33, 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày 11/11/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng, về việc trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lý Đắc Y và anh Điểu L, 01 xe moto hiệu Taurus biển số 93L1-104.17 và 01 xe moto hiệu Sirius biển số 93T8-1585.

[4] Về án phí: Ápdụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp
- VKSND H.Bù Đăng;
- Chi cục THADS H. Bù Đăng;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thùy Linh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG

Số: 18 / BB – NA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bù Đăng, ngày 15 tháng 3 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Liêu và ông Nguyễn Đăng Bảy.

- Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 15 tháng 3 năm 2018, Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: " Trộm cắp tài sảm".

Đối với các bị cáo:

1. Bị cáo : Vũ Văn H, sinh năm: 1991, tại tỉnh: N.

HKTT, nơi cư trú**:** Thôn 1, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

2. Bị cáo: Vũ Văn T, sinh năm 1990, tại tỉnh N.

HKTT: Xóm 9, xã K, huyện Kim Sơn, tỉnh N

Nơi cư trú: Thôn D, xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện về ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáovà những người tham gia tố tụng khác, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án cụ thể như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: TuM bố bị cáo Vũ Văn H, Vũ Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản". (Biểu quyết 3/3)

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 ; Điều 20, 33, 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 04 (Bốn) năm tù, thời hạn từ tính từ ngày 11/11/2017. (Biểu quyết 3/3)

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm p, h khoản 1 Điều 46; Điều 20, 33, 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày 11/11/2017. (Biểu quyết 3/3)

[2] Về trách nhiệm dân sự: **Người bị hại không yêu C nên HĐXX không xem xét giải quyết.** (Biểu quyết 3/3)

[3] Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng, về việc trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lý Đắc Y và anh Điểu L, 01 xe moto hiệu Taurus biển số 93L1-104.17 và 01 xe moto hiệu Sirius biển số 93T8-1585. (Biểu quyết 3/3)

[4] Về án phí: Ápdụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. (Biểu quyết 3/3)

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuM án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm

trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú. (Biểu quyết 3/3)

Ngoài ra, chúng tôi không quyết định nội dung gì thêm, biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày, đã thông qua.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Liêu - Nguyễn Đăng Bảy **Lưu Thùy Linh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bp;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Sở TP tỉnh BP;
- Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHADS huyện BĐ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Lê Thành Long